|  |  |
| --- | --- |
|  PHÒNG GD&ĐT UÔNG BÍ**TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI** Số: 11 /KH- THCSNT | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Uông Bí, ngày 25 tháng 9 năm 2018* |

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**

 **NĂM HỌC 2018 - 2019**

Căn cứ công văn số 2292/SGD&ĐT-GDTrH ngày 5/9/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo về “Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2018-2019”;

Căn cứ công văn số 914/PGD ngày 07/09/2018 về việc“Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2018-2019;

Trường THCS Nguyễn Trãi xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2018-2019 như sau:

 **A. VÀI NÉT VỀ TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2017 - 2018**

**I. Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm học 2017 -2018**

***1.* Công tác phát triển giáo dục**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Danh mục** | **Đầu năm** | **Cuối học kỳ 1** | **Cuối năm** | **So với****năm học trước** |
|  **Tổng số lớp** | **25** | **25** | **25** | **23** |
| Khối 6 | 07 | 07 | 07 | 06 |
| Khối 7 | 06 | 06 | 06 | 06 |
| Khối 8 | 06 | 06 | 06 | 06 |
| Khối 9 | 06 | 06 | 06 | 05 |

- Nhà trường đảm bảo kế hoạch phát triển và duy trì mạng lưới trường lớp, sĩ số HS. Hoàn thành phổ cập đúng theo quy định và chỉ tiêu đề ra. Trong đó:

+ Học sinh bỏ học, lưu ban: Không

+ Học sinh chuyển đi : 20

+ Học sinh chuyển đến: 15

+ Học sinh bị mất : 01

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Tổng số** | **Học Lực** | **Hạnh Kiểm** |
| **Giỏi** |  **Khá** |  **TB** |  **Yếu** |  **Kém** |  **Tốt** |  **Khá** |  **TB** |  **Yếu** |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
| 6 | 302 | 127 | 41.2 | 117 | 38.7 | 40 | 13.3 | 18 | 6.0 | 0 | 0 | 243 | 80.5 | 42 | 13.9 | 17 | 5.6 | 0 | 0 |
| 7 | 245 | 124 | 50.6 | 78 | 31,8 | 40 | 16.3 | 3 | 1.2 | 0 | 0 | 202 | 82.5 | 41 | 16.7 | 2 | 0.8 | 0 | 0 |
| 8 | 254 | 99 | 39.0 | 83 | 32.7 | 62 | 24.4 | 10 | 3.9 | 0 | 0 | 182 | 71.7 | 47 | 18.5 | 25 | 9.8 | 0 | 0 |
| 9 | 260 | 106 | 40.8 | 106 | 40.8 | 47 | 18.1 | 1 | 0.4 | 0 | 0 | 230 | 88.5 | 28 | 10.8 | 2 | 0.8 | 0 | 0 |
| **Tổng** | **1061** | **456** | **43.0** | **384** | **36.2** | **189** | **17.8** | **32** | **3.0** | **0** | **0** | **857** | **80.8** | **158** | **14.9** | **46** | **4.3** | **0** | **0** |

***2.* Chất lượng đội ngũ**

- Chuyên môn nhà trường đã xây dựng kế hoạch 02 đợt thi đua trong năm học, cụ thể:

+ Tổng số tiết thao giảng : 92

+ Số tiết ứng dụng CNTT : 92 (đạt tỉ lệ 100%)

+ Số tiết đạt loại Giỏi : 67 (đạt tỉ lệ 72,8%)

+ Số tiết đạt loại Khá : 25 (đạt tỉ lệ 27,2%)

+ 100% tiết dạy đều sử dụng ĐDDH được cấp phát hoặc tự làm, đảm bảo mục đích, nội dung của bài dạy. Nhiều tiết dạy GV đã phát huy tốt ĐDDH, khai thác được tối đa ưu điểm của ĐDDH, giúp HS tích cực luyện tập, toàn thể HS lớp được tham gia các hoạt động dạy - học.

- Nhà trường giám sát, hướng dẫn tổ chuyên môn, triển khai công tác thi đua, giám định các danh hiệu theo đúng hướng dẫn của Phòng Giáo dục (51 CBGVNV đạt tiêu chuẩn đề nghị danh hiệu LĐTT, 08 GV đạt tiêu chuẩn đề nghị danh hiệu CSTĐ cơ sở, 01 giáo viên đề nghị UBND thành phố tặng giấy khen). Hoàn thành các loại hồ sơ, đánh giá, xếp loại thi đua theo quy định.

**\* Kết quả thi đua:**

- 100% CBGVNV đủ điều kiện đều đăng ký các danh hiệu thi đua của Nhà nước, của ngành. Trong đó:

+ CSTĐ cơ sở:08 (= 15,7%/TS LĐTT)

+ LĐTT :51 (= 100%/TS CBGVNV)

- Tập thể: Hoàn thành nhiệm vụ và chỉ tiêu của trường đạt trường lao động tiên tiến, Công đoàn vững mạnh xuất sắc, Chi bộ trong sạch vững mạnh xuất sắc, Đoàn - Đội vững mạnh xuất sắc cấp tỉnh.

**II. Tình hình chung của nhà trường năm học 2018-2019**

 ***1. Thuận lợi***

 \* Về đội ngũ: Trường có 56 cán bộ, giáo viên, nhân viên (trong đó: 51 giáo viên, 02 cán bộ quản lý, 03 nhân viên). Cán bộ, giáo viên, nhân viên có tư tưởng vững vàng, yên tâm công tác, nhiệt tình, có trách nhiệm với công việc, có trình độ chuyên môn vững, nhiều giáo viên trẻ nên có nhiều thuận lợi trong ứng dụng CNTT, khoa học kĩ thuật vào giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục. Chất lượng đội ngũ tương đối đồng đều, tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn là 100%, trên chuẩn 40/51 = 78.4 %.

 - Về cơ sở vật chất: Nhà trường ngày càng được các cấp quan tâm đầu tư dần đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh. Nhà trường có đủ phòng học cho 4 khối lớp.Mạng lưới trường lớp phát triển hợp lý phục vụ đầy đủ nhu cầu học tập của học sinh trên địa bàn.Trang thiết bị dạy học, văn phòng phẩm cho giáo viên và học sinh được đáp ứng tương đối tốt, kịp thời cho năm học mới.

 - Về học sinh: Toàn trường có 1176 học sinh, đa số các em đều có ý thức, đạo đức tốt, ngoan ngoãn, biết vâng lời thầy cô giáo và gia đình.

 - Nhà trường đã xây dựng được nền nếp dạy và học tương đối tốt. Trong những năm học vừa qua ngày càng được củng cố, là tiền đề thuận lợi để phát triển nhà trường.

 - Địa bàn dân cư sống tập trung, tình hình an ninh chính trị địa phương được giữ ổn định. Nhận thức của nhân dân đối với công tác giáo dục ngày càng được nâng lên.

 - Các cấp lãnh đạo, đặc biệt là phòng GD&ĐT luôn quan tâm theo dõi, có sự chỉ đạo sâu sát và đánh giá đúng kết quả thực hiện của nhà trường. Đảng ủy, chính quyền và các đoàn thể chính trị xã hội địa phương dành nhiều sự quan tâm ủng hộ tới hoạt động giáo dục của nhà trường.

 - Đảng và Nhà nước có nhiều chính sách đối với công tác giáo dục (chế độ thâm niên đối với nhà giáo, chế độ miễn giảm các khoản đóng góp, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, chính sách chăm sóc và bảo vệ trẻ em,…).

 - Công tác phổ cập giáo dục được nhà trường duy trì bền vững và ngày càng được nâng lên về chất lượng.

**2. Khó khăn**

 - Đội ngũ giáo viên tuy có năng lực song nhiều đồng chí có con nhỏ cho nên việc đầu tư cho nghiên cứu chuyên môn cần sâu hơn nữa.

 - Một số học sinh còn lười học, ý thức chưa tốt, chưa được gia đình thực sự quan tâm. Có nhiều học sinh gia đình có hoàn cảnh khó khăn..., có học sinh khuyết tật.Học sinh hầu nhưđược cha mẹ giao trách nhiệm hoàn toàn cho giáo viên.Thời gian tự học ở nhà gia đình ít quan tâm kèm cặp, đôn đốc. Do vậy, chất lượng học tập của học sinh chưa cao.

 - Chất lượng học sinh đầu vào chưa cao, chất lượng mũi nhọn còn nhiều hạn chế, số lượng học sinh giỏi cấp Tỉnh ở các môn văn hoá chưa ổn định.

**3. Tình hình đội ngũ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| SốCBQL | Số nhân viên | Tổng số GV  (cả GV hợp đồng) | Toán | Vật lý | Hóa học | Sinh học | Văn | Sử | Địa | Âm nhạc | Mĩ thuật | Thể dục | Tin học | GDCD | Công nghệ | Ngoại ngữ |
|
|
| 2 | 3 | 53 | Hiện có | 10 | 3 | 2 | 3 | 10 | 4 | 3 | 2 | 1 | 4 | 0 | 3 | 3 | 5 |
| Thiếu | 0 | 0 | 0 | 0 | 2 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Thừa | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Trên chuẩn | 10 | 2 | 2 | 3 | 6 | 2 | 2 | 0 | 0 | 2 | 0 | 3 | 3 | 5 |
| Đạt chuẩn | 0 | 2 | 2 | 2 | 4 | 1 | 0 | 1 | 1 | 2 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Đi học | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

**4. Tình hình lớp - học sinh**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Khối** | **Số lớp** | **Số HS hiện tại** |
| 6 | 8 | 385 |
| 7 | 7 | 294 |
| 8 | 6 | 248 |
| 9 | 6 | 249 |
| **Tổng** | **27** | **1.176** |

**5. Tình hình cơ sở vật chất** (Phụ lục 1)

**6. Phân công nhiệm vụ CB-GV-NV**(Phụ lục 2)

**B. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2018 - 2019**

**I. Nhiệm vụ trọng tâm**

1. Tích cực, chủ động thực hiện các nội dung chỉ đạo về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

2. Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ giáo dục; nâng cao chất lượng giảng dạy, chất lượng đội ngũ, nâng cao tỉ lệ học sing giỏi, giảm học sinh yếu kém, tỉ lệ học sinh giỏi các cấp và các phong trào thi đua bằng các giải pháp cơ bản của ngành với những hoạt động thiết thực, hiệu quả, phù hợp điều kiện từng địa phương, gắn với việc tăng cường nền nếp, kỷ cương và chất lượng, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức của cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và học sinh.

3. Tập trung nâng cao hiệu quả công tác quản lí giáo dục về tự chủ xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị, trách nhiệm giải trình của người đứng đầu và cá nhân thực hiện nhiệm vụ; phát huy vai trò của đội ngũ cốt cán để giải quyết các vấn đề mới trong quản lí giáo dục, phục vụ yêu cầu đổi mới GD&ĐT.

4. Thực hiện tốt các phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá tích cực; đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học.

5. Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lí giáo dục đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới; nâng cao chất lượng hoạt động tổ/nhóm chuyên môn; nâng cao năng lực của giáo viên chủ nhiệm lớp, của tổ chức Đoàn, Đội, gia đình và cộng đồng trong việc quản lí, phối hợp giáo dục toàn diện cho học sinh;

6. Thực hiện giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS giai đoạn 2018-2025.

**II. Nhiệm vụ cụ thể**

 **1.Thực hiện kế hoạch giáo dục**

 *1.1.Mụctiêu:*

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục.

*1.2 Nhiệm vụ và giải pháp*

- Tiếp tục triển khai thực hiện Công văn 4612/BGD&ĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018 và hướng dẫn bổ sung tại Công văn 5131/GD&ĐT-GDTrH ngày 01/11/2017.

- Đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng, hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học tại Công văn số 5842/BGDĐT-VP ngày 01/09/2011 và các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Điều chỉnh để tránh trùng lặp nội dung giữa các môn học, hoạt động giáo dục; bổ sung, cập nhật những thông tin mới phù hợp thay cho những thông tin cũ, lạc hậu để tiếp cận định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Các tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên chủ động rà soát, tinh giản nội dung dạy học phù hợp với chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ của chương trình môn học. Khuyến khích giáo viên thiết kế lại các tiết học trong sách giáo khoa thành các bài học theo chủ đề (trong mỗi môn học hoặc liên môn) để tổ chức cho học sinh hoạt động học tích cực, tự lực chiếm lĩnh kiến thức và vận dụng vào thực tiễn, chú trọng lồng ghép giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật. ; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Kế hoạch dạy học của tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên được nhà trường phê duyệt trước khi thực hiện.

- Hiệu trưởng tổ chức điều chỉnh, phê duyệt bộ PPCT chi tiết; phê duyệt chương trình dạy tự chọn, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém; xây dựng quy định về lập, sử dụng hồ sơ sổ sách của trường, tổ chuyên môn, giáo viên; bổ sung thẩm định các nội dung cho tài liệu giáo dục địa phương các môn Lịch sử, Địa lí, Ngữ văn; tổ chức chuyên đề, ngoại khóa, các cuộc thi cấp trường

- Thực hiện bộ tài liệu dạy học chương trình địa phương các môn: Ngữ văn (lớp 6, 7, 8, 9), Địa lí, Lịch sử do Sở GD&ĐT Quảng Ninh biên soạn. Thực hiện cần cập nhật và bổ sung dữ liệu tin cậy mới phù hợp thực tế hiện naytheo các chủ đề của tài liệu biên soạn. Tăng cường xây dựng nội dung giáo dục qua di sản tại địa phương, tích hợp nội dung tuyên truyền Yên Tử, quy tắc “Nụ cười Hạ Long”, quy tắc ứng xử "Tự hào là công dân thành phố Uông Bí"...

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn trong trường, liên trường và cụm trường về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; thực hiện có hiệu quả Công văn số 5555/BGD&ĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 và công văn số 141/BGD&ĐT-GDTrH ngày 12/01/2015 của Bộ GD&ĐT trong tổ chức sinh hoạt chuyên môn dựa trên “nghiên cứu bài học” và Công văn số 2248/SGD&ĐT-GDTrH ngày 28/9/2015 của Sở GD&ĐT về đánh giá, xếp loại giờ dạy của giáo viên.

*1.3 Thời gian thực hiện:* Năm học 2018- 2019

*1.4 Phân công nhiệm vụ:* BGH

**2. Hoạt động sinh hoạt hướng nghiệp, phân luồng sau TNTHCS và dạy nghề phổ thông**

*2.1 Mục tiêu:*

- Nhằm đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức hoạt động giáo dục hướng nghiệp đáp ứng mục tiêu phân luồng học sinh. Phát huy công tác xã hội hóa, phối hợp cùng các đơn vị, tổ chức giáo dục trên địa bàn tổ chức sinh hoạt hướng nghiệp, tư vấn hướng nghiệp, phân luồng cho học sinh lớp 8,9 sau TN THCS hai lần/năm học vào thời điểm từ tháng 2/2019 đến tháng 4/2019

*2.2 Giải pháp và nhiệm vụ cụ thể*

 - Nâng cao nhận thức về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông;

- Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp. Phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp.

- Tăng cường quản lý đối với giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng.

- Vận động học sinh lớp 8 tham gia học và thi cấp chứng nhận nghề phổ thông; Nghề làm vườn.

 *2.3. Thời gian thực hiện*: Năm học 2018- 2019

 *2.4 Phân công nhiệm vụ:* BGH + Gv dạy hướng nghiệp, nghề phổ thông

**3.** Tăng cường thực hiện tích hợp trong các môn học và các hoạt động giáo dục theo hướng dẫn ở những nội dung sau: (1) Giáo dục đạo đức: Tiếp tục triển khai thực hiện kết quả Đề tài khoa học về “Nghiên cứu, đề xuất một số giải pháp nâng cao nhận thức, hành vi của học sinh thông qua giáo dục đạo đức trong các trường THCS tỉnh Quảng Ninh”; (2) Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; (3) Giáo dục pháp luật; (4) Giáo dục phòng, chống tham nhũng. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó việc lồng ghép, tích hợp nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy cần đặt trọng tâm vào giáo dục đạo đức liêm chính; (5) Tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; (6) Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; (7) Bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai. Tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 329/SGD&ĐT-GDTrH ngày 28/2/2018 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai đối với giáo dục trung học từ năm 2018; (8) Đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; (9) Giáo dục địa phương: Nâng cao chất lượng giáo dục địa phương, tích cực khai thác, cập nhật thông tin về thực tiễn địa phương các nội dung học tập gắn với thời sự quê hương, đất nước, số liệu chỉ dẫn tại Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Ninh. Tổ chức dạy học tích hợp, lồng ghép nội dung giới thiệu về các điểm đến, giá trị đa dạng, đặc sắc của du lịch Quảng Ninh. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh tại các điểm du lịch trong tỉnh; (10) Giáo dục an toàn giao thông; (11) Giáo dục quốc phòng an ninh.

*3.1 Thời gian thực hiện:* Trong năm học 2018- 2019

*3.2 Phân công nhiệm vụ:*  BGH + TCM + GV thực hiện

**4. Công tác giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật**

- Đánh giá học sinh khuyết tật:

+ Học sinh khuyết tật có khả năng đáp ứng các yêu cầu của chương trình giáo dục (không thuộc diện học hòa nhập) được đánh giá, xếp loại theo các quyđịnh như đối với họcsinh bình thường nhưng có giảm nhẹ yêu cầu về kết quả học tập (Kết quả học tập được ghi trong học bạ như học sinh khác).

-Học sinh hòa nhập là học sinh khuyết tật không đủ khả năng đáp ứng các yêu cầu của chương trình giáo dục (Thuộc diện học hòa nhập, có giấy chứng nhận khuyết tật) được đánh giá dựa trên sự nỗ lực, tiến bộ của học sinh và không xếp loại đối tượng này (kết quả hòa nhập được nhận xét định kì hằng tháng, kì trong hồ sơ quy định).

- Nhà trường có 07 học sinh dạng khuyết tật;

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Lớp** | **Dạng khuyết tật**  | **Ghi chú** |
| 1 |  Dương Mạnh Hùng | 8A4 | Nghe nói trí tuệ nặng | Đủ hồ sơ |
| 2 | Phạm Thùy Dương | 8A3 | KT nghe nhẹ | Đủ hồ sơ |
| 3 | Nguyễn Tiến Dũng | 7A6 | KT trí tuệ nhẹ | Đủ hồ sơ |
| 4 | Mạc Anh Minh | 6A2 | KT trí tuệ nhẹ | Đủ hồ sơ |
| 5 | Đoàn Gia Hưng | 6A2 | KT trí tuệ nhẹ | Đủ hồ sơ |
| 6 | Phạm Vũ Hoàng Sơn | 6A1 | Nghe nói trí tuệ nhẹ | Đủ hồ sơ |
| 7 | Đỗ Hoàng Ngân | 6A5 | Vân động nhẹ | Đủ hồ sơ |

*4.1 Thời gian thực hiện:* Năm học 2018- 2019

*4.2 Phân công nhiệm vụ*: Hiệu trưởng + GVCN + GV dạy học có học sinh khuyết tật.

**5.** Chuyển mạnh các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa sang hướng hoạt động trải nghiệm sáng tạo gắn với hoạt động hướng nghiệp dạy nghề, giáo dục đạo đức học sinh, giáo dục STEM;

**5.1**. **Hoạt động ngoài giờ lên lớp (HĐNGLL)**

- Nội dung HĐNGLL của khối lớp 6,7, 8; 9 thực hiện giảng dạy theo PPCT(có kế hoạch chi tiết của nhà trường).

+ Khối 6,7 thực hiện vào chiều thứ 5 tuần thứ 2 của tháng,.

+ Khối 8,9 thực hiện chiều thứ 5 tuần 3.

+Giáo dục hướng nghiệp vào chiều thứ 5 tuần 4.

**5.2**. **Hoạt động ngoại khóa:**

- Gắn liền trải nghiệm tại trường phải cụ thể nội dung trải nghiệm, địa chỉ trải nghiệm gắn với hoạt động hướng nghiệp, dạy nghề, giáo dục đạo đức học sinh, giáo dục STEM; Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, trải nghiệm sáng tạo phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và nội dung học tập của học sinh trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, phát huy sự chủ động và sáng tạo của các địa phương, đơn vị; tăng cường tính giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kĩ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới.

**6. Đối với các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, giáo dục kỹ năng sống:**

**6.1.**Tiếp tục thực hiện theo công văn số 3088/SGD&ĐT-GDTrH ngày 29/9/2011 của Sở GD&ĐT về việc triển khai dạy học tích hợp nội dung giáo dục kỹ năng sống trong các môn học và hoạt động ngoài giờ lên lớp; Công văn số 1636/SGD&ĐT-GDTX ngày 14/7/2014 của Sở GD&ĐT về việc triển khai thực hiện Thông tư số 04/2014/TT-BGD&ĐT ngày 28/2/2014 của Bộ GD&ĐT.Mọi giáo viên đều phải có nhiệm vụ giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho học sinh. Việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh cần quan tâm đến: Khả năng làm chủ bản thân, khả năng ứng xử phù hợp với những người khác và với xã hội, khả năng ứng phó tích cực trước các tình huống của cuộc sống

**6.2. Giảng dạy ngoài giờ chính khóa đối với môn Tin học, môn Ngoại ngữ nghe nói có yếu tố người nước ngoài.**

**a. Môn tin học:**

- Đề án được Phòng GD&ĐT kiểm tra, phê duyệt trước khi thực hiện.

- Chương trình thực hiện xây dựng bám sát nội dung sách Tin học quyển 1; 2; 3; 4 tương ứng cho các lớp 6; 7; 8; 9 và một số phần mềm tiện ích phù hợp theo dự án YDI nhằm hỗ trợ kĩ năng cho học sinh trong hoạt động học tập, nghiên cứu, trải nghiệm. Đối với học sinh khối 9 lồng ghép chương trình tin học cơ bản.

- Duy trì chất lượng các phòng máy tính đảm bảo ít nhất 26 máy hoạt động tốt/phòng, có nối mạng Internet đường truyền ổn định phục vụ dạy Tin học và các nội dung thi Tin học trẻ.

**b. Môn ngoại ngữ:**

**-** Phối hợp cùng trung tâm ngoại ngữ Bgate xây dựng đề án và phê duyệt của Phòng GD&ĐT để tổ chức hoạt động tiếng Anh có yếu tố nước ngoài nhằm tăng cường kĩ năng nghe nói cho học sinh lớp 6,7( theo nguyện vọng của học sinh).

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Khối lớp**  | **Số lớp** | **TSHS đăng ký** |
| 1 | 6 | 2 | 70 |
| 2 | 7 | 2 | 45 |
| **Tổng** |  | **4** | **115** |

**7. Về thực hiện chương trình dạy học tự chọn**

*7.1 Mục tiêu:* Dạy tự chọn theo hình thức dạy các chủ đề bám sát môn Văn Toán.

*7.2Nhiệm vụ và giải pháp*

**-**  Đảm bảo đúng chương trình, nội dung, tổ chức, kiểm tra đánh giá dạy tự chọn theo hướng dẫn tại công văn số 8607/BGD&ĐT ngày 16/8/2007; công văn 1567/SGD&ĐT ngày 03/9/2008 về Hướng dẫn dạy học tự chọn từ năm học 2008-2009; thông tư 58/2011/TT-BGD&ĐT ngày 12/12/2011 về quy chế đánh giá xếp loại học sinh.

- Tổ trưởng chuyên môn tổ chức sinh hoạt để lập chủ đề bám sát theo chương trình dạy học các môn Toán, Ngữ văn.

- Hiệu trưởng phê duyệt nội dung chương trình các chủ đề bám sát, định mức kiểm tra thường xuyên, định kì của từng môn phù hợp thời lượng thực hiện và chịu trách nhiệm trước Phòng GD&ĐT.

- Thực hiện nghiêm túc thời lượng dạy học theo quy định trong Kế hoạch giáo dục, không được tự ý giảm nhẹ hoặc gây quá tải trong dạy học tự chọn.

- 2 tiết/ tuần ( Văn, Toán) đối với các khối 6,7,8,9.

**8. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và các kì kiểm tra và thi**

 *8.1 Mục tiêu*

 - Phấn đấu tăng tỉ lệ HSG các môn học sinh khối 8,9 ( tham gia dự thi 9 môn văn hóa lớp 8,9).

 *8.2 Nhiệm vụ và giải pháp*

 - Lập kế hoạch và triển khai công tác bồi dưỡng học sinh giỏi của trường khối 8,9 có đủ nội dung: Số môn lập đội tuyển; kế hoạch ôn luyện; dự kiến phân phối chương trình ôn; phân công giáo viên phụ trách; số học sinh tham gia.

 - Tiến hành lập đội tuyển cấp trường đảm bảo “sàng lọc” tốt học sinh thi các môn.

 - Giao trách nhiệm cho giáo viên theo sát đội tuyển trong giai đoạn ôn thi.

 - Động viên khuyến khích giáo viên tham gia dạy đội tuyển HSG.

- Phó hiệu trưởng phân công giảng dạy ôn HSG theo thời khóa biểu thứ 3,5,7 hàng tuần.

*8.3 Thời gian thực hiện:* Thực hiện ôn tập HSG khối 8,9 từ tháng 8/2018

 *8.4 Phân công thực hiện:* Phó hiệu trưởng

 **9. Tổ chức các ngoại khoá và chuyên đề:**

 *9.1 Mục tiêu*

 - Nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực giảng dạy, năng lực sư phạm cho toàn thể đội ngũ giáo viên nhà trường.

 - Tạo dựng phong trào học tập và sân chơi trí tuệ lành mạnh trong học sinh. Góp phần giáo dục ý thức đạo đức, tham gia các hoạt động vì cộng đồng cho học sinh.

 *9.2 Nhiệm vụ và giải pháp:*

 - Lựa chọn nội dung các chuyên đề tập trung vào chủ điểm: Rút kinh nghiệm giờ dạy trong sinh hoạt TCM; Dạy học theo chủ đề tích hợp; Dạy học thông qua di sản; Sinh hoạt TCM dựa trên NCBH; Đổi mới phương pháp dạy học; ứng dụng công nghệ thông tin trong soạn giảng; giao lưu các câu lạc bộ - nhóm học tập theo các năng khiếu hoặc bộ môn trong chương trình của Bộ GD&ĐT*.*

 *9.3 Thời gian thực hiện*:

 9.4 Chuyên đề cấp cụm:

- Chuyên đề Văn 7 tại trường THCS Phương Đông – Thời gian tháng 10/2018.

- Ngoại khóa “Ai thông minh hơn ai…” ( Tháng 2/2017; Địa điểm Trường THCS Nguyễn Trãi ).

 9.5 Chuyên đề cấp tổ:

 - Tổ Toán - Lý - CN:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên chuyên đề, ngoại khóa** | **Môn** | **Tháng thực hiện** |
| 1 | Ngoại khóa: Trải nghiệm làm khoa học – Tích hợp môn Toán, Lý, Cn, Địa lý | Toán | Tháng 5/2019 |
| 2 | Chuyên đề: Dạy học tích hợp: Tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong giảng dạy hình học 8 | Toán 8 | Tháng 3/2019 |

- Tổ Văn - Sử - GDCD:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên chuyên đề** | **Môn** | **Tháng thực hiện** |
| 1 | Ngoại khóa” An toàn giao thông” |  | Tháng 9/2018 |
| 2 | Chuyên đề: Đổi mới thiết kế hoạt động luyện tập trong dạy học chủ đề “ Việt Nam trong những năm 1930 – 1939” | Sử 9 | Tháng 2/2019  |

* Tổ tổng hợp:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên chuyên đề** | **Môn** | **Tháng thực hiện** |
| 1 | Ngoại khóa “ Ai thông minh hơn ai..” | Tiếng anh | Tháng 2/2019 |
| 2 | Chuyên đề: Rèn kỹ năng vẽ biểu đồ địa lý cho hs lớp 9 | Địa 9 | Tháng 10/2018 |

 *9.6 Phân công thực hiện:* BGH + TCM + GV

 **10. Xét TN THCS-Thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2018-2019**

- Xét TN THCS trước ngày 25/5/2019.

- Phương thức tuyển sinh đối với THPT công lập: Thi tuyển. Môn thi: bắt buộc 3 môn Ngữ văn, Toán và Ngoại ngữ (Tiếng Anh).

 11. Nâng cao chất lượng công tác Đoàn, Đội trong các trường học. Phối hợp với tổ chức Đoàn, Đội tổ chức phong trào thi đua gắn với duy trì thực hiện nền nếp, kỷ cương trường học

**II. Đổi mới đồng bộ phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học.**

1. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

1.1. Đổi mới phương pháp dạy học

- Tăng cường vận dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực, tạo thành hoạt động chuyên môn mạnh mẽ về đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện khả năng tự học và vận dụng kiến thức, kĩ năng của học sinh; đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo dự án trong các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học.

- Xây dựng kế hoạch bài học gắn với đối tượng cụ thể, yêu cầu cụ thể theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học để đáp ứng mục tiêu học tập của học sinh; tiếp tục quán triệt tinh thần giáo dục tích hợp khoa học-công nghệ-kĩ thuật-toán (Science-Technology-Engineering-Mathematic: STEM) trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan. Dạy học gắn với trải nghiệm sáng tạo, gắn với mục tiêu giáo dục cụ thể, khai thác tối đa các điều kiện thuận lợi và nguồn lực của địa phương. Tăng cường khai thác không gian trường học kết nối cho các hoạt động giáo dục, đặc biệt là giáo dục STEM.

1.2. Đổi mới hình thức tổ chức dạy học

- Đa dạng hóa các hình thức dạy học/giáo dục; ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường và cộng đồng. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học; động viên học sinh tích cực tham gia Cuộc thi khoa học kĩ thuật theo công văn số 3521/BGD&ĐT-GDTrH ngày 17/8/2018 về hướng dẫn triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học và tổ chức Cuộc thi khoa học kĩ thuật cấp quốc gia học sinh trung học năm học 2018-2019.

- Kết hợp khai thác không gian trường học kết nối trong việc giao việc và hướng dẫn học sinh ở nhà. Giáo viên chủ nhiệm theo dõi và hỗ trợ học sinh trong việc tham gia không gian sinh hoạt của lớp; phối hợp với giáo viên bộ môn để hỗ trợ học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Xây dựng và sử dụng tủ sách lớp học, phát triển văn hóa đọc gắn với xây dựng câu lạc bộ khoa học.

- Chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

- Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học theo Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của liên Bộ GDĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Cần quan tâm đến các Di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh được công nhận là Di tích quốc gia đặc biệt (Vịnh Hạ Long; Khu di tích Lịch sử - Danh thắng Yên Tử ở Uông Bí; Khu Di tích lịch sử Bạch Đằng ở Quảng Yên; Khu Di tích Lịch sử nhà Trần ở Đông Triều; Lễ Hội đền Cửa Ông ở Cẩm Phả).

2. Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy định ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm kiểm tra và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

- Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập…

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra 1 tiết, cuối học kì, cuối năm học theo ma trận và viết câu hỏi phục vụ ma trận đề. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu: nhận biết; thông hiểu; vận dụng; vận dụng cao.

- Kết hợp một cách hợp lí giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lí thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra; tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước đối với các môn khoa học xã hội và nhân văn để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

- Tăng cường tổ chức hoạt động đề xuất và lựa chọn, hoàn thiện các câu hỏi, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực để bổ sung cho thư viện câu hỏi của nhà trường; xây dựng nguồn học liệu mở (thư viện học liệu) về câu hỏi, bài tập, đề thi, kế hoạch bài học, tài liệu tham khảo có chất lượng trên trang mạng "Trường học kết nối" (tại địa chỉ <http://truonghocketnoi.edu.vn>) của sở GD&ĐT, phòng GD&Đ và nhà trường.

**III. Phát triển đội ngũ**

1. Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí

1.1. Triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung đã được tập huấn trong hè và năm học.

1.2. Căn cứ theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên để đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên về chuyên môn và nghiệp vụ. Tăng cường các hình thức bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý và hỗ trợ hoạt động dạy học và quản lý qua trang mạng "Trường học kết nối". Tham gia đầy đủ các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn.

Tiếp tục thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên năm học 2018-2019 theo hướng dẫn. Chú trọng và nâng cao ý thức tự bồi dưỡng của cán bộ, giáo viên. Chuẩn bị tốt đội ngũ để bồi dưỡng dạy lớp 6 từ năm học 2020-2021.

1.3. Rà soát, đánh giá năng lực đội ngũ giáo viên tiếng Anh, đảm bảo đạt chuẩn quy định của Bộ GD&ĐT đáp ứng việc triển khai Đề án "Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020". Việc bồi dưỡng giáo viên phải gắn với việc bố trí, sử dụng có hiệu quả.

1.4. Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn trong các cơ sở giáo dục trung học dựa trên nghiên cứu bài học. Chủ động triển khai các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối" để tổ chức, chỉ đạo và hỗ trợ hoạt động bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lí; tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại trường, cụm trường theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGD&ĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 và Công văn số 2759/SGD&ĐT-GDTrH ngày 27/10/2014; khai thác không gian sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn trên trang <http://truonghocketnoi.edu.vn>, đảm bảo 100% cán bộ quản lí và giáo viên tham gia; chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học trong trường.

1.5. Nâng cao chất lượng và phát huy hiệu quả của hội thi giáo viên dạy giỏi theo các văn bản hướng dẫn.

2. Tăng cường quản lí đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí giáo dục

2.1. Rà soát đội ngũ, bố trí sắp xếp để đảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên, nhân viên cho các môn học, nhất là các môn Ngoại ngữ, Giáo dục công dân, Mĩ thuật, Âm nhạc, Công nghệ, Thể dục, cán bộ tư vấn trường học, nhân viên phụ trách thư viện, thiết bị dạy học.

3. Chú trọng và đẩy mạnh công tác giáo viên chủ nhiệm lớp

- Chủ động học hỏi để nâng cao nâng cao nhận thức về vai trò, năng lực, phẩm chất của giáo viên chủ nhiệm lớp;

- Áp dụng kết quả bồi dưỡng thường xuyên các modul 31, 32, 33 về nghiệp vụ công tác chủ nhiệm. Trong đó, lưu ý quan tâm đến một số nội dung sau:

- Kế hoạch công tác chủ nhiệm phải: xác định rõ mục đích, yêu cầu tiến hành các hoạt động quản lí, giáo dục học sinh; cụ thể hoá mục tiêu thành các nhiệm vụ phải thực hiện; xác định những điều kiện, phương tiện, địa điểm và thời gian tiến hành các hoạt động; xác định các phương pháp kiểm tra và đánh giá việc thực hiện kế hoạch; xây dựng các kế hoạch hoạt động giáo dục trong năm học.

- Chú trọng hoạt động sinh hoạt lớp: GVCN phải có giáo án sinh hoạt lớp, trong đó giáo viên chủ nhiệm cần thu nhận ý kiến từ đồng nghiệp sau một tuần giảng dạy và giáo dục học sinh, học sinh có tiến bộ cần được biểu dương, những hiện tượng bất thường cần được xử lí kịp thời, linh hoạt; xây dựng kế hoạch tuần học kế tiếp, những đề nghị, yêu cầu đối với lớp, nhóm học sinh hoặc cá nhân học sinh; nên dành thời gian để học sinh thư giãn, giải trí, chia sẻ tâm tư nguyện vọng.

- Giải quyết tình huống sư phạm trong công tác chủ nhiệm cần thực hiện tốt các bước: tiếp cận tình huống, phân tích tổng hợp tìm ra nguyên nhân cốt lõi, tìm biện pháp ứng xử, đánh giá kết quả; giải quyết tình huống trên cơ sở phù hợp với từng đối tượng học sinh, tránh chê bai, chỉ trích những điều học sinh chưa làm được hoặc làm chưa tốt, quan tâm ghi nhận những cố gắng và kết quả học sinh đạt được để động viên, khuyến khích và biểu dương kịp thời nhằm thúc đẩy học sinh phấn đấu vươn lên trong tu dưỡng và học tập.

- Định kì tuần/tháng, giáo viên chủ nhiệm báo cáo công tác chủ nhiệm với Hiệu trưởng.

- Sổ chủ nhiệm ngoài việc ghi đầy đủ nội dung quy định thì cần chú ý đến: Nội dung sinh hoạt lớp hàng tuần; nội dung giáo dục kĩ năng sống; nội dung tư vấn cho học sinh và phụ huynh gặp khó khăn trong học tập.

**IV. Phát triển mạng lưới trường, lớp; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia**

1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

1.1. Làm tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo quy hoạch, xây dựng chiến lược phát triển nhà trường gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông; giải quyết khó khăn trong bộ tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia.

1.2. Thực hiện tuyển sinh lớp 6 theo đúng Quy chế và các hướng dẫn của Phòng GD&ĐT.

2. Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

2.1. Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác từ công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất, xây dựng phòng học bộ môn, thư viện, vườn trường.

2.2. Tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học

- Có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu được ban hành theo Thông tư số 19/2009/TT-BGD&ĐTngày 11/8/2009 và Thông tư số 01/2010/TT-BGD&ĐT ngày 18/01/2010 và Công văn số 7842/BGD&ĐT-CSVCTBTH ngày 28/10/2013 về việc đầu tư mua sắm thiết bị dạy học, học liệu các cơ sở giáo dục đào tạo.

- Công tác quản lý thiết bị dạy học và phòng học bộ môn phải được đặc biệt quan tâm, nhất là các thiết bị nguy hiểm như: hoá chất, axit,….Tuyệt đối không được để mất, thất lạc thiết bị. Phải có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách theo qui định để theo dõi việc trang bị, bảo quản và sử dụng thiết bị dạy học.

- Sử dụng hiệu quả nguồn trang thiết bị được cấp.

- Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của nhân viên làm công tác thiết bị dạy học.

3. Nâng cao hiệu quả hoạt động của công tác thư viện

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của năm học đảm bảo các yêu cầu:

- Rà soát, thay thế, bổ sung sách cho thư viện theo Danh mục sách dùng cho thư viện trường học (do Bộ GD&ĐT phê duyệt, ban hành).

- Xây dựng thư viện theo tiêu chí của Thư viện đạt chuẩn Quốc gia (Quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT), phát huy hiệu quả Tủ sách giáo khoa dùng chung trong nhà trường, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thư viện.

- Sắp xếp, bố trí cán bộ, giáo viên làm công tác thư viện đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn, từng bước nâng cao chất lượng phục vụ của thư viện, góp phần nâng cao chất lượng dạy học; đẩy mạnh phong trào “Văn hoá đọc”, “Ngày hội đọc” trong nhà trường.

4. Về công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

­4.1. Quán triệt nội dung Quy chế công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia ban hành kèm theo Thông tư số 47/2012/TT-BGD&ĐT ngày 07/12/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, từ đó chủ động kế hoạch, lộ trình thực hiện công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia đảm bảo thời gian đối với thời điểm công nhận của trường và giai đoạn từ năm 2016 theo chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, gắn với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XIV.

4.2. Công tác kiểm định chất lượng: Nghiêm túc hoàn thành tự đánh giá, duy trì hoàn thiện các báo cáo tự đánh giá vào tháng 5/2019.

**V. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý**

1. Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức dạy học; tăng cường sử dụng các mô hình học kết hợp giữa lớp học truyền thống với các lớp học trực tuyến nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí cũng như tăng cường sự công bằng trong việc tiếp cận các dịch vụ giáo dục chất lượng cao...

2. Tăng cường sử dụng hiệu quả trang website "trường học kết nối" trong tổ chức và quản lí các hoạt động BDTX, sinh hoạt chuyên môn, tổ chức bài học trên tài khoản giáo viên được cấp.

3. Tăng cường sử dụng phần mềm trực tuyến <http://qlth.quangninh.edu.vn> trong quản lý kết quả học tập của học sinh; tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng (khuyến khích các trường sử dụng sổ điểm điện tử, học bạ điện tử). Cập nhật các thông tin đánh giá chuẩn giáo viên, quản lý đăng ký danh hiệu thi đua của giáo viên, bồi dưỡng thường xuyên giáo viên trên phần mềm quản lý nhà trường. Công tác quản lý học sinh chuyển đi chuyển đến thực hiện theo quy định đồng thời cập nhật thay đổi trên hệ thống trực tuyến.

4. Sử dụng hiệu quả phần mềm biên soạn đề kiểm tra định kì Intest.

5. Nhập số liệu vào hệ thống EMIS, CSDL ngành theo đúng tiến độ, đảm bảo tính chính xác của số liệu. Khai thác và sử dụng thống nhất bộ số liệu về: trường, lớp, học sinh, giáo viên.

6. Nâng cao chất lượng kĩ thuật sử dụng phòng họp trực tuyến cho giao ban hiệu trưởng định kì, sinh hoạt chuyên môn liên trường...

7. Sử dụng trang website của trường đảm bảo quy định, thể hiện các nội dung hoạt động giáo dục của trường.

**VI. Duy trì, nâng cao kết quả phổ cập giáo dục THCS**

1. Tiếp tục tổ chức, triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị, Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình và thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

2. Thực hiện tốt việc quản lí và lưu trữ hồ sơ phổ cập giáo dục; coi trọng công tác điều tra cơ bản, rà soát đánh giá kết quả và báo cáo hằng năm về thực trạng tình hình phổ cập giáo dục. Sử dụng có hiệu quả Hệ thống thông tin điện tử quản lí phổ cập giáo dục–xóa mù chữ và kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống.

3. Kịp thời có giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng giáo dục; tích cực huy động các đối tượng diện phổ cập giáo dục trung học cơ sở ra lớp; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục tình trạng này; vận động nhiều lực lượng tham gia nhằm duy trì sĩ số học sinh; củng cố, duy trì và nâng cao tỉ lệ, chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

**VII. Đổi mới công tác quản lí**

1. Thực hiện tốt công tác quản lí văn bản đi-đến của trường; đảm bảo hồ sơ sổ sách đúng thể thức văn bản; Rà soát văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn khác trong lĩnh vực giáo dục nhằm phát hiện các quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với thực tế.

2. Thực hiện đúng thủ tục chuyển trường; hồ sơ bỏ học, nghỉ học bảo lưu kết quả; hồ sơ khen thưởng-kỉ luật... nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật.

3. Tăng cường đổi mới quản lí việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng phân cấp; củng cố kỷ cương, nền nếp trong dạy học, kiểm tra đánh giá và thi. Đề cao tinh thần đổi mới và sáng tạo trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục.Tăng cường nền nếp, kỷ cương trong trường học.

4. Chú trọng quản lí, phối hợp hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGD&ĐT ngày 22/11/2011; tăng cường quản lí chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm, khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm sai quy định, thực hiện nghiêm các qui định về quản lí dạy thêm học thêm; về chuyển trường và tiếp nhận học sinh.

5. Xây dựng, thực hiện đảm bảo các quy chế, nội quy, nề nếp dân chủ trong trường theo hướng dẫn tại văn bản quy phạm pháp luật, quy định của thành phố.

6. Thực hiện nghiêm túc, đảm bảo hoạt động dạy ngoại ngữ có yếu tố nước ngoài và hoạt động dạy kĩ năng sống trong các trường trung học.

7. Ban hành các quy định về lập, sử dụng hồ sơ sổ sách chuyên môn đảm bảo quy định về chấn chỉnh việc lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo hướng dẫn tại công văn số 68/BGD&ĐT-GDTrH ngày 07/01/2014 và công văn số 526 /HD-SGD&ĐT ngày 13/3/2014 về việc thực hiện trang bị, quản lý, khai thác, sử dụng hồ sơ, sổ sách từ năm học 2013-2014. Tăng cường sử dụng phần mềm máy tính trong việc quản lý hoạt động giảng dạy của giáo viên, quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, sắp xếp thời khoá biểu, quản lý thư viện trường học,...; thực hiện tốt việc quản lý và sử dụng xuất bản ấn phẩm tham khảo trong giáo dục phổ thông theo Thông tư số 21/2014/TT-BGD&ĐT ngày 07/7/2014.

8. Thực hiện nghiêm túc các qui định về chuyển trường và tiếp nhận học sinh theo hướng dẫn tại công văn số 857/PGD&ĐT-GDTrH ngày 24/8/2017 của Phòng GD&ĐT về việc chuyển trường và tiếp nhận học sinh.

 **III. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN**

1. **Thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục**

 **\* Số lớp, số học sinh**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Khối** | **Số lớp** | **Số HS hiện tại** |
| 1 | 6 | 8 | 385 |
| 2 | 7 | 7 | 294 |
| 3 | 8 | 6 | 248 |
| 4 | 9 | 6 | 249 |
| **Tổng** |  | **27** | **1.176** |

**2. Công tác PCGD và chống mù chữ:**

- Đảm bảo đúng thời gian, biểu mẫu quy định.

- Số liệu đồng bộ với sổ đăng bộ.

- Sử dụng thành thạo phần mềm quản lí công tác phổ cập theo quy định.

 - Tỉ lệ huy động trẻ 11 tuổi học lớp 6 đạt tỉ lệ 100%

**3. Chất lượng giáo dục:**

**a. Chất lượng hai mặt giáo dục:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lớp** | **TS HS** | **Hạnh kiểm** |
| **Tốt** | **Khá** | **TB** | **Yếu** |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
|  6 | 385 | 310 | 80.5 | 65 | 17 | 10 | 2.5 | 0 | 0 |
|  7 | 294 | 235 | 80.0 | 57 | 19.4 | 2 | 0.6 | 0 | 0 |
|  8 | 248 | 200 | 80.7 | 46 | 18.5 | 2 | 0.8 | 0 | 0 |
|  9 | 249 | 202 | 81.1 | 45 | 18.1 | 2 | 0.8 | 0 | 0 |
| **Cộng** | **1176** | **947** | **80.5** | **213** | **18.2** | **16** | **1.3** | **0** | **0** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lớp** | **TS HS** | **Học lực** |
| **Giỏi** | **Khá** | **TB** | **Yếu** | **Kém** |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
| 6 | 385 | 147 | 38.1 | 142 | 36.9 | 76 | 19.8 | 20 | 5.2 | 0 | 0 |
| 7 | 294 | 114 | 38.8 | 108 | 36.7 | 69 | 23.5 | 3 | 1.0 | 0 | 0 |
| 8 | 248 | 93 | 37.5 | 83 | 33.5 | 66 | 26.6 | 6 | 2.4 | 0 | 0 |
| 9 | 249 | 100 | 40 | 102 | 40.9 | 46 | 18.1 | 1 | 0.4 | 0 | 0 |
| **Cộng** | **1176** | **454** | **38.6** | **435** | **37** | **257** | **21.8** | **30** | **2.6** | **0** | **0** |

**b. Chất lượng mũi nhọn:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Kì thi** | **Cấp Thành phố** |
| **Nhất** | **Nhì** | **Ba** | **KK** |
| Văn 8 | 0 | 1 | 2 | 2 |
| Toán 8 | 0 | 1 | 2 | 3 |
| Ngoại ngữ 8 | 0 | 2 | 3 | 5 |
| Lý 8 | 1 | 2 | 2 | 3 |
| Hóa 8 | 0 | 1 | 1 | 3 |
| Sinh 8 | 0 | 2 | 2 | 3 |
| Sử 8 | 0 | 1 | 2 | 3 |
| Địa 8 | 0 | 1 | 1 | 2 |
| GDCD 8 | 1 | 1 | 2 | 2 |
| **Tổng giải văn hóa khối 8** | **2** | **12** | **17** | **25** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Kì thi** | **Cấp Thành phố** | **Cấp Tỉnh** |
| **Nhất** | **Nhì** | **Ba** | **KK** | **Nhất** | **Nhì** | **Ba** | **KK** |
| Văn 9 | 0 | 1 | 2 | 3 | 0 | 1 | 1 | 2 |
| Toán 9 | 0 | 1 | 2 | 2 | 0 | 0 | 1 | 1 |
| Tiếng anh 9 | 1 | 2 | 3 | 4 | 1 | 1 | 1 | 3 |
| Lý 9 | 1 | 1 | 1 | 3 | 0 | 0 | 1 | 2 |
| Hóa 9 | 0 | 1 | 1 | 2 | 0 | 0 | 1 | 2 |
| Sinh 9 | 0 | 0 | 2 | 2 | 0 | 1 | 2 | 2 |
| Sử 9 | 1 | 1 | 3 | 4 | 0 | 1 | 2 | 2 |
| Địa 9 | 0 | 1 | 1 | 2 | 0 | 0 | 1 | 1 |
| GDCD 9 | 0 | 1 | 3 | 3 | 0 | 0 | 1 | 1 |
| **Tổng giải văn hóa khối 9** | **3** | **9** | **18** | **25** | **1** | **4** | **11** | **16** |

**c. Các phong trào TDTT;**

- Điền kinh: Nhất toàn đoàn

- Bóng đá: Nhất thành phố

**4. Về xây dựng đội ngũ:**

 **4.1 Đội ngũ giáo viên:** Là yếu tố quan trọng hàng đầu trong việc nâng cao chất lượng giáo dục, vì vậy nhà trường cần quan tâm bồi dưỡng tạo điều kiện cho giáo viên học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm. Tăng cường đổi mới hoạt động sinh hoạt chuyên môn. Trong năm học chuyên môn nhà trường phải chủ động kết hợp chuyên môn của Phòng GD&ĐT tổ chức trao đổi, thảo luận, giải đáp những vướng mắc trong giảng dạy như nội dung chương trình, phương pháp day học, kiểm tra, đánh giá học sinh,…, tham mưu với nhà trường tổ chức cho giáo viên tham quan, dự giờ học tập các đơn vị tổ, trường có phong trào và chất lượng dạy học tốt ở trong và ngoài địa phương để kích thích nâng cao chuyên môn cho giáo viên.

- Giáo viên trẻ, nhiệt tình năng động. Số lượng, tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn 100% trong đó có 46/53 = 86.8% đạt trên chuẩn; trong đó có 03 thạc sĩ.

**4.2Chất lượng đội ngũ**

+ Chỉ tiêu xếp loại công chức cán bộ giáo viên nhân viên trong năm học 2018- 2019:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ : 27/58 đồng chí = 46.5%

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ : 31/58 đồng chí = 53.5%

+ Chỉ tiêu xếp loại chuẩn nghề nghiệp Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng năm học 2018- 2019:

- Hiệu trưởng: Xếp loại xuất sắc.

- Phó hiệu trưởng: Xếp loại xuất sắc.

+ Chỉ tiêu xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên năm học 2018- 2019:

 - Xếp loại Xuất sắc: 24/ 53 đồng chí = 45.2%

 - Xếp loại Khá: 29/53 đồng chí = 54.8%

 - Xếp loại Trung bình: 0

 + Chỉ tiêu công tác bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, giáo viên;

 *-* CBQL: 02/02 đạt yêu cầu

- Giỏi: 24/ 53 đồng chí = 45.2%

- Khá: 29/53 đồng chí = 54.8%

**4.3 Công tác phát triển Đảng**: Tổ chức kết nạp 1-2 quần chúng xuất sắc vào Đảng. Giới thiệu 1 quần chúng học lớp bồi dưỡng kết nạp đảng viên mới.

- Tham gia tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chính trị, tạo điều kiện cho đảng viên ưu tú học lớp trung cấp chính trị, hành chính:

**5. Về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học:**

- Nhà trường đảm bảo cung cấp trang thiết bị, đồ dùng dạy học tối thiểu và dần bổ sung, hoàn thiện các bộ đồ dùng cho các bộ môn ở khối lớp nhằm phục vụ quá trình đổi mới phương pháp dạy học, giúp cho giáo viên và học sinh thực hiện có hiệu quả mục tiêu dạy và học, tạo điều kiện trực tiếp cho học sinh phát huy tính cực chủ động, phát triển năng lực sáng tạo trong tiếp thu kiến thức, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Tăng cường việc sử dụng thiết bị và đồ dùng dạy học kết hợp ứng dụng công nghệ thông tin, các phần mềm hỗ trợ nhằm nâng cao chất lượng dạy và học. Khuyến khích các tổ, nhóm chuyên môn, giáo viên tự làm đồ dùng dạy học có giá trị sử dụng lâu dài.

**6. Về các danh hiệu thi đua của tập thể**

**a) Tập thể:**

- Nhà trường: Lao động xuất sắc

- Công tác Đảng: Chi bộ trong sạch vững mạnh xuất sắc

- Công đoàn: Công đoàn vững mạnh xuất sắc.

- Đội TNTP HCM: Liên đội vững mạnh xuất sắc cấp tỉnh.

**b) Cá nhân:**

- LĐTT: 58/58 đ/c

 - Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 10 đ/c

 - Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh: 02 đ/c

 - Tham gia thi GVG cấp trường: 53/ 53 đồng chí = 100 %

 - Tham gia thi GVCNG cấp trường: 16/27 đồng chí = 59.2%

 - Tham gia thi GVG cấp TP: 25/53 đồng chí = 47.16%

- Tham gia thi GVG tỉnh: 07 đ/c

 - Đề nghị UBND thành phố tặng giấy khen: 10 đ/c

- Đề nghị khen thưởng SGD: 01đ/c

 - Đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen: 02 đ/c

**7. Về thi đua khen thưởng ( phụ lục 3)**

**C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**I. Lãnh đạo nhà trường:**

**1. Phân công nhiệm vụ BGH***:(Kèm quyết định phân công nhiệm vụ)*

**2. Phân công nhiệm vụ nhân viên**( *Kèm quyết định phân công nhiệm vụ)*

**II. Tổ nhóm chuyên môn**

- Quản lý hoạt động chung của tổ, quản lý kế hoạch cá nhân, kế hoạch dạy học, phương pháp, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, kiểm tra, đánh giá chất lượng thực hiện nhiệm vụ của giáo viên.

**III. Các đoàn thể trong và ngoài nhà trường.**

 **1. Chủ tịch công đoàn:**

- Chỉ đạo toàn bộ hoạt động công đoàn.

 - Phối kết hợp với nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục...

**2. Bí thư đoàn:**

 - Quản lý toàn bộ hoạt động của đoàn viên thanh niên, giáo viên và học sinh.Công tác chữ thập đỏ, quản lý hoạt động ngoại khoá TDTT.

**3. Tổng phụ trách:**

- Chỉ đạo toàn bộ hoạt động đội trong nhà trường, hội chữ thập đỏ.

- Quản lý hoạt động văn hoá văn nghệ, đánh giá hoạt động trong tuần của học sinh.

 **4. Các đoàn thể trong nhà trường**

 - Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong nhà trường lãnh đạo nhà trường và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.

 - Công đoàn, Chi đoàn giáo viên, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh hoạt động theo quy định của pháp luật, Điều lệ của các đoàn thể nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục.

 - Hội đồng thi đua và khen thưởng giúp Hiệu trưởng tổ chức các phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường.

**5. Các đoàn thể ngoài nhà trường:** Nhà trường phối hợp với chính quyền, đoàn thể địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh, các tổ chức chính trị - xã hội và cá nhân có liên quan nhằm:

 - Thống nhất quan điểm, nội dung, phương pháp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội để thực hiện mục tiêu giáo dục.

 - Huy động mọi lực lượng và nguồn lực của cộng đồng chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, góp phần xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục của nhà trường; xây dựng phong trào học tập và môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, ngăn chặn những hoạt động có ảnh hưởng xấu đến học sinh; tạo điều kiện để học sinh được vui chơi, hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao lành mạnh phù hợp với lứa tuổi.

**IV. Kế hoạch hoạt động tháng (**Phụ lục 4)

**D/ ĐỀ XUẤT – KIẾN NGHỊ**

**1. Đối với UBND TP, Phòng GD&ĐT.**

- Xây dựng thêm nhà xe học sinh và xây mới nhà xe giáo viên.

- Sửa chữa dãy nhà hai tầng khu nhà B được xây dựng từ năm 2006 ( nay đã xuống cấp).

 **2. Đối với địa phương**

- Giải tỏa khu hàng quán hai bên cổng trường.

- Đề nghị nhân dân để rác thải đúng nơi qui định ( nhân dân hai bên cổng trường đang để rác ngay lối lên trường).

- Chuyển cây điện ra ngoài trường( hiện nay cây cột điện đang ở đầu cổng trường, rất nguy hiểm).

 **3. Với sở GD&ĐT**

**-** Tổ chức triển khai các hoạt động có tính thiết thực, hiệu quả, góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập.

 Trên đây là kế hoạch năm học 2018 – 2019 Trường THCS Nguyễn Trãi.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|

|  |
| --- |
| ***Nơi nhận:*** |
| - Phòng GD&ĐT;- UBND xã, phường;- BGH, TTCM, TTVP;- Website trường;- Lưu VT; |

 |  |  **HIỆU TRƯỞNG** |
|  |  |  |
|  |  | **Lê Thị Thanh Xuân** |
|  |  |  |